

Bản án số: 159/2020/HS-PT
Ngày: 26-11-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Sanh Hiền**

Ông **Nguyễn Thành Quang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Trí H, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trí H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp Đông Th A, xã Thạnh Tr, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; vợ: Ngô Thị Hồng Th; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2020 đến ngày 13/5/2020 được tại ngoại điều tra cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo:

Luật sư **Lê Quang Đăng** – Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt

- Người bị hại có kháng cáo:

Bà **Tô Thị Lan H**, sinh năm 1965. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố Đông H, thị trấn Tân H, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/5/2020, anh Lâm Thanh H là con ruột của bà Tô Thị Lan H điện thoại cho Nguyễn Trí H đến nhà để sửa chữa hệ thống điện năng lượng mặt trời do H lắp ráp trước đó (nhà anh H cách nhà bà H hai căn, cùng địa chỉ trên). Sau khi sửa chữa xong thì H đi trên mái nhà qua nhà bà H để kiểm tra lại hệ thống điện thì nhìn thấy cửa sổ lầu 1 mở, quan sát bên trong không có ai, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H leo qua cửa sổ, đi vào phòng ngủ của bà H sau đó bật công tắc mở đèn phòng lên tìm kiếm tài sản để lấy trộm thì phát hiện 01 hộp bằng gỗ để trên đầu tủ cây phía bên trái trong phòng hướng từ ngoài nhìn vào. H dùng tay mở hộp gỗ ra (vì hộp không khóa) để lấy trộm tài sản, gồm: 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại khoen lật thẻ N là loại vàng 18K; 05 (năm) chiếc vòng ximen là vàng Italy; 01 (một) kiềng đeo cổ loại thắt bính màu trắng là vàng Italy, 01 (một) mặt hình thánh giá vàng Italy. Sau khi lấy trộm tài sản, H bỏ vào túi quần và chui ra đường cửa sổ, sau đó đi trên mái nhà để qua nhà anh H và đi xuống đất. Do có đặt camera trong phòng ngủ nên gia đình bà H phát hiện bị mất trộm tài sản, khi H đi xuống nhà bị gia đình bắt quả tang cùng tang vật nên trình báo với Cơ quan điều tra tạm giữ H cùng với những vật chứng nêu trên, đồng thời tạm giữ của H 01 điện thoại di động Samsung màu xanh (loại S7) không kiểm tra tình trạng bên trong và tiền Việt Nam 1.377.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng); 01 (một) chiếc xe mô tô loại Exciter màu đỏ đen, biển số 68M1-125.67 H thuê để sử dụng làm phương tiện di chuyển đi làm.

Khi bị bắt quả tang và trong quá trình điều tra, Nguyễn Trí H khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần thứ nhất vào ngày 29/4/2020 của bà Tô Thị Lan H như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 29/4/2020, Nguyễn Trí H đến nhà bà Tô Thị Lan H để lắp ráp hệ thống điện năng lượng mặt trời. Bà H dẫn H lên lầu 1 rồi mở cửa sổ để H ra mái tôn lắp đặt pin mặt trời. Sau đó bà H ở nhà một mình dưới tầng trệt, H có đi xuống tầng trệt lấy đồ rồi đi lên lầu 1 một mình thì H quan sát thấy phòng ngủ của bà H mở cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vào phòng ngủ, mở đèn trong phòng lên tìm kiếm tài sản để lấy trộm thì phát hiện 01 hộp bằng gỗ để trên đầu tủ (cũng chính là vị trí mà H đã lấy trộm trong ngày 05/5/2020), H dùng tay phải mở cái hộp gỗ ra (hộp không khóa) phát hiện nhiều trang sức bằng vàng. H lấy trộm 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại khoen móc và 01 (một) mặt dây chuyền hình thánh giá Chúa Giesu loại vàng 18K và 09 chiếc vòng ximen là vàng Italy, sau đó bỏ tài sản trộm được vào túi sau quần

Jean đang mặc trên người và đi xuống tầng trệt nói chuyện với bà Hương một lúc rồi ra về.

Sau khi trộm được tài sản, H một mình đi đến tiệm vàng Ngọc B tại địa chỉ số 22 Hoàng Hoa Th, phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang để bán 09 (chín) chiếc vòng ximen đã trộm được với số tiền là 21.673.000đ (*Hai mươi một triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) đồng thời nhờ chủ tiệm là chị Phan Thị O cân dùm 01 sợi dây chuyền vàng có mặt hình thánh giá trọng lượng 10.88 (*mười chỉ tám phân tám ly*). Sau đó H đi đến tiệm vàng Thanh Tr tại số 28 Phan Chu Tr, phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang (chủ tiệm vàng là anh Nguyễn Xuân T) bán sợi dây chuyền trên với giá 32.140.000đ (*Ba mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*). Sau khi bán xong, bị cáo H quay lại tiệm vàng Ngọc B chuộc lại 09 chiếc vòng vừa bán và mang lại tiệm vàng Thanh Tr bán được số tiền 22.500.000đ (*Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Số tiền bán vàng có được, H sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 (một) USB màu đỏ đen hiệu ADATA dung lượng 04 GB trong camera gắn trong phòng của bà H do anh Lâm Thanh V (con của bà H) giao nộp, có ghi hình Nguyễn Trí H đang lấy trộm tài sản và 01 (một) USB màu xanh trắng hiệu DT 101G2 dung lượng 04GB trong camera do anh Nguyễn Xuân T là chủ tiệm vàng Thanh Tr giao nộp ghi hình một thanh niên đang giao dịch tại tiệm vàng (thời gian từ 19 giờ 31 phút đến 19 giờ 46 phút ngày 29/4/2020). Bị cáo Nguyễn Trí H xác nhận là người đã trộm cắp tài sản và đem bán tài sản trong ngày 29/4/2020 mà camera an ninh ghi hình lại.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tiến hành thu thập tài liệu, hóa đơn của những tài sản mà Nguyễn Trí H trộm cắp để trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Hiệp định giá theo quy định của pháp luật.

* Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Hiệp kết luận giá trị tài sản vào thời điểm ngày 05/5/2020 như sau:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại khoen lật thẻ N là vàng 18k thật, trọng lượng là 3,06 (ba phẩy không sáu) chỉ mua vào năm 2008 có giá là: 3,06 chỉ x 3.010.000đ/chỉ = 9.210.600đ (*Chín triệu hai trăm mười nghìn sáu trăm đồng*).

- 05 (năm) chiếc vòng ximen là vàng Italy thật, có tổng trọng lượng 3,96 (ba phẩy chín mươi sáu) chỉ mua vào năm 2018 có giá là: 3,96 chỉ x 4.300.000đ = 17.028.000đ (*mười bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

- 01 (một) kiềng đeo cổ loại thắt bính có ba màu trắng, vàng, hồng là vàng Italy thật và 01 (một) mặt hình thánh giá là vàng Italy thật, có tổng trọng lượng là 5,77 (năm phẩy bảy mươi bảy) chỉ mua năm 2018 có giá là: 5,77 chỉ x 4.300.000 đồng/chỉ = 24.811.000đ (*hai mươi bốn triệu tám trăm mười một nghìn đồng*).

Tổng cộng: **51.049.600 đồng** (*năm mươi một triệu không trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm đồng*).

* Kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 05/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Hiệp kết luận giá trị tài sản vào thời điểm ngày 29/4/2020 như sau:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại khoen móc và 01 (một) mặt dây chuyền hình thánh giá Chúa Giêsu, loại vàng 18K có tổng trọng lượng là 10.88 (mười chỉ tám phân tám li) mua vào năm 2017 có giá là: 10,88 chỉ x 2.700.000đ/chỉ = 29.376.000đ (*Hai mươi chín triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

- 09 (chín) chiếc vòng ximen là vàng Italy (trong tổng số 21 chiếc có tổng trọng lượng 63g35 mua vào năm 2018 với số tiền 63.033.000 đồng) có giá là: 21.250.000 đồng (*hai mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tổng cộng **50.626.000đ** (*Năm mươi triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng*)

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HS-ST, ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Trí H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Áp dụng:* Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trí H 09 (Chín) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/5/2020 đến ngày 13/5/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/9/2020, bị cáo Nguyễn Trí H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo. Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:*

Luật sư đồng ý với bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Trí H. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo mới phạm tội lần đầu, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất của khung hình phạt liên kề để bị cáo sớm có cơ hội trở về trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Trí H đã hai lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Tô Thị Lan H ở khu phố Đông H, thị trấn Tân H, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau: Lần thứ nhất, ngày 29/4/2020, H lấy trộm của bà H 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại khoen móc và 01 (một) mặt dây chuyền hình thánh giá Chúa Giesu loại vàng 18K và 09 (chín) chiếc vòng ximen là vàng Italy. Số tài sản trên có giá trị qua định giá là 50.626.000 đồng. Lần thứ hai, ngày 05/5/2020, H lấy trộm của bà H 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại khen lật thẻ N là loại vàng 18K; 05 (năm) chiếc vòng ximen là vàng Italy; 01 (một) kiềng đeo cổ loại thắt bím màu trắng là vàng Italy, 01 (một) mặt hình thánh giá vàng

Italy. Số tài sản trên có giá trị qua định giá là 51.049.600 đồng. Như vậy, bị cáo Nguyễn Trí H đã trộm cắp tài sản của bà Tô Thị Lan H với tổng giá trị tài sản qua định giá là 101.675.600 đồng (*Một trăm lẻ một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm đồng*). Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo và người bị hại:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù dưới khung hình phạt, tương xứng và có chiều cõ rất nhiều cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xem xét, vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, giữ nguyên mức án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan điểm của luật sư: Lời đề nghị của vị luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trí H 09 (Chín) tháng tù về tội** “Trộm cắp tài sản”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/5/2020 đến ngày 13/5/2020.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng